TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS - ST
Ngày: 15-02-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khương Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh;

2/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 193/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2022/QĐXXST–HS ngày 23/11/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn C,** sinh năm 1982 tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp C, phường T, thành phố Q, tỉnh Kiên Giang. Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: (Vô danh) và bà Bùi Thị Q (đã chết); bị cáo có vợ tên Lê Thị T; Tiền án: Ngày 29/10/2020, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày 29/10/2020 (bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/3/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 165/QĐ-TA, thời hạn 22 tháng, tháng 9/2016 chấp hành xong Quyết định số 165/QĐ-TA. Trong vụ án này, bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/6/2022 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thái S**, sinh năm 1982 tại tỉnh Bình Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thị trấn X, huyện L, tỉnh Bình Thuận; tạm trú: Khu 4, phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề

nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn L và bà Nguyễn Thị C; bị cáo có vợ tên Võ Thị Minh Th và có 03 người con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 28/9/2000, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 32/HS-ST; Ngày 22/4/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 14 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 13/HSST; Ngày 21/4/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 14/2005/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/10/2005. Trong vụ án này, bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/6/2022 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Thái Thanh Ph, sinh năm 1978; hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã Đ, huyện L, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: Phường 10, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Danh S, sinh năm 1981; địa chỉ: Khu 11, phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2. Bà Lê Thị T, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu 11, phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

1. *Người làm chứng*:

1. Vũ Thế N; vắng mặt.
2. Nguyễn Thị Ngọc L; vắng mặt.
3. Nguyễn Thị Ngọc H; vắng mặt.
4. Nguyễn Xuân C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 5/2022, anh Thái Thanh Ph thông qua một số người bạn nên quen biết với đối tượng tên Đoàn (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) và Đoàn nhờ anh Ph "chạy án" dùm mấy người em của Đoàn đang bị giam giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương về hành vi phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" thì anh Ph đồng ý và dẫn Đoàn đến gặp hai người tên gọi là Tư A và Nguyễn Anh Duy (đều chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch). Qua trao đổi, hai bên thỏa thuận số tiền lo "chạy án" là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng và Đoàn đã giao số tiền trên cho Duy (có anh Ph chứng kiến). Nhưng sau đó, do Tư A và Nguyễn Anh Duy không "chạy án" được nên Đoàn yêu cầu phải trả lại số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng thì Duy chỉ trả lại cho Đoàn được số tiền 140.000.000 (một trăm bốn mươi triệu) đồng, còn lại số tiền 360.000.000 (ba trăm sáu mươi triệu) đồng thì Duy và Tư A hứa sẽ trả lại sau.

Đến hẹn, Đoàn nhiều lần liên hệ với Duy và Tư A nhưng không liên lạc được nên đến khoảng 07 giờ ngày 13/6/2022 Đoàn tìm gặp Trần Văn C và Nguyễn Thái S để kể lại toàn bộ sự việc trên và rủ C, S cùng đi theo Đoàn qua tỉnh Bình Dương tìm Duy và Tư A để đòi lại số tiền 360.000.000 (ba trăm sáu mươi triệu) đồng. Sau đó, C điều khiển xe ô tô hiệu Honda Civic, màu đen, biển số 51H-584.80 chở Đoàn và S đến tỉnh Bình Dương. Trên đường đi, Đoàn điện thoại kêu anh Ph chạy qua tỉnh Bình Dương để gặp Đoàn thì anh Ph đồng ý. Sau khi đến tỉnh Bình Dương, Đoàn, C và S đến quán cà phê Vườn Nhãn, địa chỉ: đường Phú Lợi, khu phố 1, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để chờ anh Ph. Tại đây, Đoàn điện thoại kêu thêm người đàn ông tên Măng (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) đến quán và giới thiệu với S và C đây là anh của Đoàn rồi cả nhóm ngồi nói chuyện với nhau. Đến khoảng 08 giờ 10 phút cùng ngày, anh Ph đi xe mô tô Grap đến quán và đi vào ngồi nói chuyện với nhóm của Đoàn. Lúc này, Đoàn yêu cầu anh Ph phải có trách nhiệm trả lại cho Đoàn số tiền 360.000.000 (ba trăm sáu mươi triệu) đồng do Duy và Tư A đã bỏ trốn, không đến gặp Đoàn để trả tiền, nhưng anh Ph nói không có tiền. Nghe vậy, C và S liền xông đến dùng tay, chân đánh, đá nhiều cái vào mặt, đầu và hông anh Ph rồi dùng lời lẽ thô tục chửi bới và buộc anh Ph phải có trách nhiệm trả lại tiền cho Đoàn thì anh Ph hứa hẹn với nhóm của Đoàn là sẽ kiếm tiền trả sau. Đoàn tiếp tục điện thoại cho một người nam thanh niên (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) đến quán. Khoảng 15 phút sau, người này vừa đến quán thì hỏi Đoàn ai thiếu nợ Đoàn thì Đoàn nói là anh Ph, liền sau đó người này quay sang hỏi anh Ph sao không trả tiền cho Đoàn, thì anh Ph nói để về kiếm tiền rồi sẽ trả cho Đoàn. Nói xong, anh Ph đứng dậy đi vệ sinh. Vì sợ anh Ph bỏ trốn nên Đoàn và người thanh niên đi theo anh Ph. Khi ra đến nhà vệ sinh, người thanh niên cầm ống tuýp sắt đánh vào lưng, tay và bụng của anh Ph gây ra các vết trầy xước da làm chảy máu. Thấy vậy, Đoàn lấy băng sơ cứu vết thương cho anh Ph rồi ép buộc anh Ph phải đi theo Đoàn về Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục nói chuyện về tiền bạc nhưng anh Ph không đồng ý đi. Lúc này, Đoàn dùng tay của mình vòng qua kẹp cổ anh Ph và kéo anh Ph đi ra xe ô tô biển số 51H-584.80, anh Ph không đồng ý và đẩy Đoàn ra thì Đoàn tiếp tục dùng tay kéo anh Ph đi ra xe. Lúc này, trên xe đã có C và S đang nổ máy chờ sẵn để cùng Đoàn chở anh Ph về Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì sợ người của nhóm Đoàn tiếp tục đánh nên anh Ph đã đi theo Đoàn ra xe, Đoàn mở cửa xe đẩy anh Ph vào ghế xe phía trước rồi nhóm của Đoàn chở anh Ph về đến tiệm Cầm đồ H24, địa chỉ ở khu phố 4, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh vào lúc khoảng 12 giờ cùng ngày. Khi đến nơi, C, S, Đoàn và anh Ph ăn cơm trưa. Sau khi ăn cơm xong, S dùng tay đấm vào mặt của anh Ph yêu cầu anh Ph phải trả tiền cho Đoàn, sau đó S lên lầu ngủ. Đoàn kêu anh Ph lên lầu ngủ, nhưng anh Ph không lên, Đoàn nói hôm nay mày phải trả tiền cho tao, sau đó Đoàn bỏ đi ra ngoài. Anh Ph xin C cho đi về nhà để kiếm tiền trả cho Đoàn thì C không cho về và nói với Ph là muốn gì thì nói với Đoàn. Sau đó, C gọi điện thoại cho Đoàn quay về. Đoàn yêu cầu anh Ph phải trả tiền cho Đoàn thì mới cho anh Ph về. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Đoàn yêu cầu anh Ph phải viết giấy nợ với Đoàn thì mới được cho về. Do anh Ph không biết chữ nên Đoàn lấy giấy ra viết rồi kêu anh Ph ký và lăn tay vào giấy nợ. Vì sợ bị người của Đoàn tiếp tục

đánh nên anh Ph đã ký và lăn tay vào giấy nợ mà không biết nội dung và số tiền Đoàn đã ghi trong giấy nợ là bao nhiêu. Sau đó, anh Ph xin C 100.000 (một trăm nghìn) đồng và được C cho tiền để thuê xe Grap chở về.

Đến sáng ngày 14/6/2022, anh Ph đến Công an phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo vụ việc. Sau khi tiếp nhận tố giác của anh Ph thì Công an phường Tân Chánh Hiệp tiến hành mời C và S về trụ sở làm việc. C và S đã thừa nhận toàn bộ hành vi cùng với Đoàn đánh, bắt, giữ anh Ph đi từ Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đến Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh để Đoàn ép buộc anh Ph phải viết giấy nợ cho Đoàn. Sau khi tiếp nhận tố giác, Công an phường Tân Chánh Hiệp đã lập hồ sơ ban đầu và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh để thụ lý, giải quyết. Cùng ngày 14/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh chuyển hồ sơ vụ việc cùng hai đối tượng Nguyễn Thái S và Trần Văn C cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Do chỉ bị trầy xước ngoài da, nên anh Thái Thanh Ph không có yêu cầu bồi thường gì đối với Trần Văn C và Nguyễn Thái S.

Đối với các đối tượng Đoàn, Măng và người thanh niên em của Đoàn đã có hành vi cùng các bị cáo Trần Văn C và Nguyễn Thái S thực hiện hành vi bắt, giữ người trái pháp luật đối với anh Thái Thanh Ph, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý khi có đủ căn cứ.

Đối với hành vi nhận "chạy án" của các đối tượng Nguyễn Anh Duy và Tư A, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Duy và Tư A nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý khi có đủ căn cứ.

Cáo trạng số 175/CT-VKSTDM ngày 06/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo Trần Văn C, Nguyễn Thái S về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 đối với các bị cáo C, S; áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 đối với bị cáo Trần Văn C; áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng

xét xử tuyên phạt bị cáo Trần Văn C mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật". Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm tù mà bị cáo phải chấp hành theo Bản án số 173/2020/HS-ST ngày 29/10/2020 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái S mức hình phạt từ 09 tháng đến 01 năm về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật". Về xử lý vật chứng và biên pháp tư pháp: Không.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Danh Sỹ trình bày:

Ngày 15/6/2021, ông Sỹ mua xe ô tô hiệu Honda Civic, màu đen, biển số 51H-584.80 do bà Lê Thị Thủy đứng tên, giá mua bán xe ô tô là 850.000.000 (tám trăm năm mươi triệu) đồng, việc mua bán xe ô tô có lập Giấy mua bán xe, ông Sỹ đã giao đủ tiền mua xe và được bà Thủy bàn giao xe để quản lý, sử dụng từ ngày 15/6/2021, nhưng do ông Sỹ và bà Thủy là anh, em ruột với nhau nên ông Sỹ chưa làm thủ tục đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nêu trên mà vẫn còn để bà Thủy đứng tên. Xe ô tô biển số 51H-584.80 hằng ngày ông Sỹ đỗ ở nhà của ông Sỹ (là tiệm Cầm đồ H24, địa chỉ ở khu phố 4, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nơi bị cáo C làm việc), ông Sỹ để chìa khóa trên xe. Do đó, ngày 13/6/2022, bị cáo C sử dụng xe ô tô nêu trên để đi từ Thành phố Hồ Chí Minh lên tỉnh Bình Dương và thực hiện hành vi phạm tội thì ông Sỹ không biết do lúc đó ông Sỹ đi làm, không có ở nhà. Ông Sỹ đề nghị Hội đồng xét xử không tịch thu xe ô tô nêu trên của ông Sỹ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Thủy trình bày:

Ngày 15/6/2021, bà Thủy bán xe ô tô hiệu Honda Civic, màu đen, biển số 51H-584.80 cho ông Lê Danh Sỹ với giá bán xe ô tô là 850.000.000 (tám trăm năm mươi triệu) đồng, việc mua bán xe ô tô có lập Giấy mua bán xe, ông Sỹ đã giao đủ tiền mua xe và được bà Thủy bàn giao xe để quản lý, sử dụng từ ngày 15/6/2021. Do đó, xe ô tô nêu trên thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Sỹ, nhưng do ông Sỹ và bà Thủy là anh, em ruột với nhau nên ông Sỹ chưa làm thủ tục đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nêu trên mà vẫn còn để bà Thủy đứng tên. Ngày 13/6/2022, bị cáo C sử dụng xe ô tô nêu trên để đi từ Thành phố Hồ Chí Minh lên tỉnh Bình Dương và thực hiện hành vi phạm tội thì bà Thủy không biết và cũng không có ý kiến gì đối với xe ô tô nêu trên trong vụ án này, vì xe ô tô nêu trên là xe của ông Sỹ.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Trần Văn C trình bày: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát. Đối với xe ô tô hiệu Honda Civic, màu đen, biển số 51H-584.80 do bà Lê Thị Thủy đứng tên, ngày 15/6/2021, bà Thủy đã bán xe ô tô nêu trên cho ông Sỹ. Do bị cáo C làm việc tại tiệm Cầm đồ H24, địa chỉ ở khu phố 4, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh là

nhà của ông Sỹ, là nơi ông Sỹ đỗ xe ô tô nêu trên. Ngày 13/6/2022, khi Đoàn rủ bị cáo C lên tỉnh Bình Dương để gặp bị hại Ph thì bị cáo thấy chìa khóa xe ô tô để trong xe nên bị cáo lấy xe ô tô đi mà không hỏi ý kiến của ông Sỹ do ông Sỹ không có ở nhà. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thái S trình bày: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn C, Nguyễn Thái S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn với nhau về việc bị hại Ph và bạn của bị hại Ph là Tư A và Duy (không rõ nhân thân, lai lịch) nhận tiền của Đoàn (không rõ nhân thân, lai lịch) để "chạy án" cho người thân của Đoàn, nhưng không thực hiện được việc "chạy án" mà không trả lại số tiền 360.000.000 (ba trăm sáu mươi triệu) đồng cho Đoàn, nên khoảng 08 giờ 20 phút ngày 13/6/2022, tại quán cà phê Vườn Nhãn, đường Phú Lợi, khu phố 1, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Trần Văn C, Nguyễn Thái S cùng đối tượng Đoàn và một người thanh niên (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) đã thực hiện hành vi dùng vũ lực để ép buộc bị hại Ph phải trả tiền cho Đoàn. Do bị hại Ph không có tiền để trả cho Đoàn nên Đoàn đã dùng vũ lực bắt bị hại Ph phải lên xe ô tô biển số biển số 51H-584.80 do các bị cáo C, S nổ máy chờ sẵn, rồi chở Ph về đến tiệm Cầm đồ H24, địa chỉ: Số 244 Nguyễn Thị Năm, khu phố 4, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh vào lúc khoảng 12 giờ cùng ngày. Sau đó, Đoàn và các bị cáo C, S giữ bị hại Ph tại tiệm Cầm đồ H24, ép buộc bị hại Ph viết giấy nợ tiền Đoàn. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, sau khi bị hại Ph ký tên và lăn tay trên giấy nợ thì Đoàn và các bị cáo cho bị hại Ph về nhà. Do đó, cáo

trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền tự do thân thể của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo biết rõ việc đe dọa, dùng vũ lực bắt, giữ người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo để đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Các bị cáo C, S đều tham gia thực hiện tội phạm với vai trò là người thực hành. Do đó, khi quyết định hình phạt cần xem xét, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với từng bị cáo để đưa ra mức hình phạt phù hợp.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn C có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới với lỗi cố ý. Do đó, bị cáo C bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt:

[7.1] Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, xâm phạm về quyền tự do thân thể của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung. Đối với bị cáo C, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án (ngày 29/10/2020) theo Bản án số 173/2020/HS-ST ngày 29/10/2020. Trong thời gian thử thách, bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội mới. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 01 năm tù của Bản án số 173/2020/HS-ST ngày 29/10/2020 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh và tổng hợp với hình phạt của bản án xét xử bị cáo phạm tội mới này theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[7.2] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 "*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm*". Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7.3] Căn cứ nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Thái Thanh Ph không có yêu cầu gì đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về biện pháp tư pháp: Đối với xe ô tô hiệu Honda Civic, màu đen, biển số 51H-584.80, Hội đồng xét xử xét thấy, xe ô tô nêu trên do bà Lê Thị Thủy là vợ của bị cáo Trần Văn C đứng tên Giấy chứng nhân đăng ký xe. Ngày 15/6/2021, bà Thủy bán xe ô tô nêu trên cho ông Lê Danh Sỹ với giá 850.000.000 (tám trăm năm mươi triệu) đồng, đã nhận đủ tiền và đã bàn giao xe ô tô nêu trên cho ông Sỹ quản lý, sử dụng. Do ông Sỹ và bà Thủy là anh, em ruột trong gia đình nên ông Sỹ chưa làm thủ tục đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mà vẫn để bà Thủy đứng tên. Ngày 13/6/2022, bị cáo C dùng xe ô tô nêu trên là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, khi bị cáo sử dụng xe ô tô nêu trên thì bị cáo không hỏi ý kiến của ông Sỹ và ông Sỹ không biết bị cáo sử dụng xe ô tô nêu trên làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy ông Sỹ không có lỗi trong việc bị cáo C sử dụng xe ô tô biển số 51H-584.80 thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, không thuộc trường hợp phải bị tịch thu theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan cảnh sát điều và Viện Kiểm sát xác định xe ô tô nêu trên không thuộc quyền sở hữu của bị cáo C và chủ sở hữu xe ô tô không có lỗi trong việc bị cáo C sử dụng xe ô tô làm công cụ, phương tiện phạm tội do đó không đề cập xử lý đối với xe ô tô nêu trên là phù hợp.

[10] Đối với các đối tượng Đoàn, Măng và người thanh niên em của Đoàn đã có hành vi cùng các bị cáo Trần Văn C và Nguyễn Thái S thực hiện hành vi bắt, giữ người trái pháp luật đối với anh Thái Thanh Ph, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của những người này nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý khi có đủ căn cứ.

[11] Đối với hành vi nhận tiền của đối tượng tên Đoàn để "chạy án" của các đối tượng Nguyễn Anh Duy và Tư A, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Duy và Tư A nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý khi có đủ căn cứ.

[12] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 292, 293, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn C, Nguyễn Thái S phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật".

2/ Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 53; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56; Điều 58; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 01 (một) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm tù mà bị cáo phải chấp hành theo Bản án số 173/2020/HS-ST ngày 29/10/2020 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/6/2022. Được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/6/2020 đến ngày 29/6/2020 theo Bản án số 173/2020/HS-ST ngày 29/10/2020 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái S 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/6/2022.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không.

4/ Về biện pháp tư pháp: Không.

5/ Kiến nghị cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh, điều tra, làm rõ hành vi bắt, giữ người trái pháp luật đối với anh Thái Thanh Ph của các đối tượng Đoàn, Măng và người thanh niên em của Đoàn; hành vi "chạy án" của các đối tượng Nguyễn Anh Duy và Tư A và xử lý khi có đủ căn cứ.

6/ Về án phí sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khương Minh Trí